

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020**

**PHẦN I
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Nhận được sự ủng hộ, tín nhiệm của các khách hàng truyền thống nên thị trường chính cơ bản được giữ vững, Công ty được tham gia nhiều dự án xã hội hóa kết cấu hạ tầng.

- Sự đồng thuận trong chỉ đạo, điều hành từ ban lãnh đạo đến các đơn vị và người lao động đã tạo nên những kết quả nhất định trong SXKD.

- Hệ thống nội quy, quy chế nội bộ được điều chỉnh linh hoạt, kịp thời phù hợp với thực tiễn hoạt động SXKD của công ty, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD và tạo điều kiện mở rộng, phát huy dân chủ.

2. Khó khăn:

- Nguồn việc làm vẫn rất khó khăn do đầu tư công vẫn đang trong quá trình tái cơ cấu, kế hoạch vốn trung hạn ngành GTVT chưa tiên lượng đầy đủ các dự án cần triển khai.

- Mức độ cạnh tranh trong thị trường tư vẫn khốc liệt hơn do nguồn việc và nguồn vốn bị hạn chế.

- Các dự án ODA lớn (Tuyến 1, tuyến 2 Hà Nội, Tuyến 1 TPHCM...) có quá nhiều vướng mắc nên không tiếp tục triển khai hoặc triển khai rất chậm.

- Nhiều chủ đầu tư nợ kinh phí dẫn tới tình hình tài chính gặp rất nhiều khó khăn.

- Lực lượng lao động đã được tinh giảm nhưng trình độ không đồng đều, chất lượng lao động không cao.

II. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Hoạt động của HĐQT:

Ngay từ đầu năm, HĐQT đã nhận thức đầy đủ những khó khăn của năm kế hoạch nên đã chỉ đạo và đề ra các chủ trương phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể là:

- Thúc đẩy, tìm kiếm các công việc ngoài ngành, các nguồn vốn đầu tư theo hình thức xã hội hóa để bù đắp công việc giảm sút của thị trường tư vấn đường sắt.
- Cắt giảm lao động dư thừa, lao động có chuyên môn không phù hợp và tạm hoãn hợp đồng lao động với một số nhân sự ở đơn vị ít việc làm.
- Tập trung tận thu các khoản nợ cũ; nghiệm thu các công việc đã hoàn thành để khi được bố trí vốn thì thanh toán, thu hồi vốn.
- Tiết kiệm chi phí sản xuất, đảm bảo cân đối thu chi trong từng tháng, quý.
- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thành toàn bộ dự án nhà ở Hải Dương.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động và nhà nước.

1.1. Về công tác tổ chức cán bộ:

Bộ máy tổ chức SXKD của công ty trong năm tiếp tục duy trì với điều kiện thực tế: 4 chi nhánh, xí nghiệp; 1 trung tâm; 2 phòng tham mưu; Văn phòng.

Sau đại hội cổ đông, HĐQT đã hoàn chỉnh việc cơ cấu lại ban điều hành, bổ nhiệm thay thế một số chức danh nhằm phát huy vai trò các cá nhân một cách toàn diện.

Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống nội quy, quy chế được HĐQT chú trọng nhằm tiếp cận tối đa các diễn biến của thị trường, nâng cao tính chủ động cho các đơn vị, đảm bảo SXKD phát triển.

1.2. Về chiến lược nguồn nhân lực:

Ngày từ đầu năm, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch sử dụng, đào tạo, tuyển dụng lao động để tổ chức thực hiện theo kế hoạch đề ra.

Rà soát lao động không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu trong toàn công ty để tinh giảm lao động. Lao động trong toàn công ty đã giảm xuống dưới 110 người, trong đó lao động tham gia tham gia BHXH còn 106 người.

Tuyển dụng lao động ngắn hạn có năng lực, kinh nghiệm trong dịch vụ tư vấn giám sát; sử dụng lao động mùa vụ trong dịch vụ khảo sát. Với chính sách tuyển dụng linh hoạt, công ty không những đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng mà còn nâng cao được hiệu quả SXKD.

Tổ chức và gửi CBCNV học tập các chương trình đào tạo do Bộ GTVT, ĐSVN, và các trung tâm tổ chức nhằm nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ CBCNV...

1.3. Về công tác KHCN và hợp tác quốc tế:

Bên cạnh việc tập trung chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ SXKD, HĐQT đã chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt quy trình QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, quan tâm công tác áp dụng tiến bộ KHKT vào thực tiễn SXKD nhằm tăng năng suất lao động..

Một trong những nhiệm vụ được HĐQT rất chú trọng đó là tăng cường mở rộng hợp tác, liên danh với các tư vấn trong và ngoài nước để nâng cao thị phần. Hiện công ty có quan hệ đối tác với hầu hết các công ty tư vấn lớn nước ngoài đang hoạt động trên thị trường Việt Nam, như: NK, OC, MVA, PUNGWA, SAMPYO, SAMSOO, GRE...

1.4. Về hoạt động đầu tư và trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật:

Năm 2019, Công ty tiếp tục làm việc với các Sở ban ngành, UBND Tỉnh Hải Dương để hoàn tất các thủ tục thu hồi, giao đất và được chuyển nhượng đất nền sau khi hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật Dự án đầu tư khu nhà ở thương mại ga Hải Dương. Hiện tại, đang tiến hành các bước tiếp theo để bàn giao cho địa phương quản lý, dự kiến sẽ kết thúc dự án trong năm 2020.

Năm qua, tuy còn khó khăn về tài chính nhưng công ty vẫn luôn đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị máy móc, phần mềm phục vụ sản xuất kịp thời.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	Sản lượng (tỷ đồng)	40,6
2	Doanh thu (tỷ đồng)	29,4
3	Thu vốn (tỷ đồng)	50,2
4	Lợi nhuận (tỷ đồng)	0,54
5	Nộp ngân sách (tỷ đồng)	7,09
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10,1
7	Năng suất lao động bình quân (triệu đồng/người/năm)	338
8	Chi trả cổ tức	10%

III. QUẢN LÝ VỐN VÀ TÀI SẢN

Trong thời điểm khó khăn về nguồn thu, công ty vẫn đảm bảo cân đối tài chính, chi tiêu hợp lý, khai thác các dịch vụ khác hiện có như cho thuê văn phòng để tăng nguồn thu của Công ty.

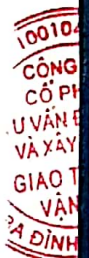
Làm việc với ngân hàng để xây dựng hạn mức tín dụng, huy động vốn của các cá nhân trong và ngoài công ty để mở rộng đầu tư, phát triển sản xuất, thanh toán lương, các chế độ cho người lao động kịp thời.

Từ việc thu không đáp ứng đủ nhu cầu chi, thu không kịp kế hoạch tiến độ và phải ứng vốn ra để làm trước đối với một số dự án BOT nên việc chi trả lương, các chế độ cho người lao động vẫn bị chậm. Công ty chưa có tích lũy để trả nợ và dự phòng các khoản chi bất thường.

IV. QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG

Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp:

TT	Cổ đông	Thời điểm 20/3/2019			Thời điểm 06/5/2020		
		Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông là tổ chức	02	606.244	29,87%	02	606.244	29,87%



1	Tổng công ty DSVN		100.000	4,93%		100.000	4,93%
2	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành		506.244	24,94%		506.244	24,94%
II	Cổ đông là cá nhân	134	1.423.345	70,13%	128	1.423.345	70,13%
	Tổng cộng		2.029.589	100%		2.029.589	100%

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các thành tích:

– Công ty đã thích ứng với cơ chế thị trường, đặc biệt trong bối cảnh Nhà nước đang đẩy mạnh xã hội hóa hệ thống hạ tầng giao thông.

– Tình hình tài chính Công ty được cơ quan Kiểm toán đánh giá là trong sạch, lành mạnh. Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo thu nhập cho người lao động và đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông trong bối cảnh đất nước và ngành GTVT còn nhiều khó khăn.

– An ninh trật tự, an toàn mọi mặt trong Công ty được giữ vững.

– Các tổ chức đoàn thể đã triển khai hiệu quả nhiệm vụ công tác, động viên người lao động đóng góp nhiệt tình, tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, làm tốt công tác chăm lo đời sống, thực hiện chính sách xã hội, nhân đạo từ thiện, thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV gặp khó khăn trong đời sống.

– Hệ thống nội quy, quy chế quản lý nội bộ đồng bộ là cơ sở pháp lý để điều hành, quản trị Công ty một cách khoa học, dân chủ, giảm các chi phí, thực hành tiết kiệm phòng chống lãng phí.

Có được những thành tích nêu trên là do HĐQT Công ty đã có chủ trương, định hướng và ban hành các nghị quyết sát với thực tế, phù hợp với quy định của Pháp luật, đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động SXKD được phối hợp nhịp nhàng, đề ra những giải pháp cụ thể kịp thời để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Các hạn chế, tồn tại:

– Bộ máy sản xuất tuy đã được tinh giản xong tuy nhiên tính chuyên nghiệp ở từng vị trí công tác, tính chuyên môn hóa ở từng bộ phận sản xuất chưa triệt để dẫn đến năng suất hiệu quả SXKD chưa đạt như mong muốn.

– Sự phối hợp trong công tác điều hành, quan hệ giữa các đơn vị...chưa thật tốt.

– Việc chấp hành quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO9001:2015 đã được quan tâm, chú trọng song chất lượng sản phẩm vẫn còn nhiều sai sót.

– Việc ứng dụng những tiến bộ KHKT vào quá trình tư vấn thiết kế còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

– Nguồn nhân lực ở một số bộ phận vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Sự đánh giá và đề xuất giải pháp để thích ứng với thị trường trong nước, hội nhập với thị trường nước ngoài còn chậm và bị động.

VI. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Năm 2019 là năm thực sự khó khăn về mọi mặt nhưng với sự nỗ lực của toàn hệ thống từ lãnh đạo đến nhân viên, công ty đã từng bước ổn định được đời sống của CBCNV. Một số bài học kinh nghiệm được rút ra là:

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tìm kiếm các công việc ngoài ngành.
- Cần nâng cao công tác quản trị, đặc biệt là công tác quản lý kinh doanh: vận hành, theo dõi hợp đồng khoa học, quản lý chặt chẽ chi phí...
- Theo dõi chặt chẽ các kế hoạch, chính sách của Chính phủ, của Bộ GTVT để có hình thức ứng xử phù hợp.
- Có cơ chế thưởng phạt nghiêm minh, không hình thức qua loa và cần phải đi vào thực chất của vấn đề, đúng người, đúng việc, thúc đẩy phong trào thi đua, tạo không khí vui tươi, lành mạnh, đóng góp tích cực cho hoạt động SXKD của Công ty.
- Tích cực tìm kiếm việc làm. Có chiến lược phát triển cụ thể xác định thị trường đường sắt truyền thống, đường sắt đô thị là trung tâm. Tiếp tục mở rộng thị trường đường bộ và các lĩnh vực dịch vụ khác quy định trong đăng ký kinh doanh.



PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Năm 2020 vẫn còn là năm khó khăn do ảnh hưởng của tái cơ cấu đầu tư công, nguồn việc làm vẫn còn hạn chế. Tuy nhiên, đã xuất hiện những điểm sáng về việc làm khi Chính phủ, Bộ GTVT đã thực sự quan tâm đến phát triển ĐS, cụ thể việc bố trí vốn TPCP, NSNN để đầu tư cho ĐS đã được cải thiện rõ rệt.

Trong điều kiện tiếp tục phải ứng phó với các khó khăn về cạnh tranh trong môi trường tư vấn, tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV cần nêu cao tinh thần đoàn kết trách nhiệm, phát huy sáng tạo, tăng cường phối hợp để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu của năm 2020.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tái cơ cấu bộ máy sản xuất từ công tác điều hành đến tổ chức sản xuất ở các đơn vị; rà soát, đánh giá năng lực nhân sự từ cấp đơn vị đến công ty để có kế hoạch sắp xếp, đào tạo, tuyển dụng và bố trí hợp lý.
- Nâng cao công tác tiếp thị và chăm sóc khách hàng để giữ vững thị phần tư vấn đường sắt và đường sắt đô thị; đồng thời tiếp tục mở rộng các dịch vụ tư vấn giám sát, đường bộ.
- Tập chung nguồn lực cho các dự án lớn.
- Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, đặc biệt là các tổ chức tín dụng, các công ty Tư vấn quốc tế đã và đang có thị trường ở Việt Nam.
- Hoàn thành đầu tư dự án nhà ở thương mại tại khu vực ga Hải Dương.
- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng, cập nhật và hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế nội bộ, quy chế phối hợp để nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả sản xuất.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
1	Sản lượng (tỷ đồng)	35	
2	Doanh thu (tỷ đồng)	58	
3	Thu vốn (tỷ đồng)	65	
4	Lợi nhuận (tỷ đồng)	3,0	
5	Nộp ngân sách (tỷ đồng)	5,5	
6	Chi trả cổ tức dự kiến	> lãi suất NH	

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Bám sát kế hoạch trung hạn 2016-2020 của Bộ GTVT và các cơ quan liên quan để nắm bắt kịp thời và chính xác các thông tin về chiến lược, kế hoạch đầu tư xây dựng và phát triển ngành để có các giải pháp thích ứng phù hợp, kịp thời.
- Lập và giao kế hoạch SXKD hàng quý, hàng tháng; tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện theo kế hoạch đề ra, kịp thời điều chỉnh bổ sung khi cần thiết.
- Ổn định tổ chức và tinh giản lực lượng lao động, điều tiết nhân sự và công việc nội bộ để đảm bảo việc làm và thu nhập.
- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho CBCNV để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.
- Cân đối tài chính, chi tiêu hợp lý để trả nợ, tích lũy vốn đầu tư phát triển, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, triệt để khai thác các dịch vụ khác hiện có như cho thuê văn phòng, phương tiện vận tải, ... để tăng nguồn thu của Công ty.
- Làm tốt công tác quan hệ và hợp tác với các tư vấn trong và ngoài nước để mở rộng thị trường, đặc biệt là các dự án vốn ODA.
- Thường xuyên bổ sung hoàn chỉnh quy chế nội bộ, song song với việc tổ chức bộ máy trong nội bộ phù hợp với hệ thống quy chế mới.
- Công ty có chủ trương hợp tác đầu tư góp vốn bằng tài sản trên đất với các đối tác có năng lực tài chính, kinh nghiệm để triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh.

